

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **91/2021/QĐST-HNGĐ**

P, ngày 03 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Lê Võ Hạnh K**, sinh năm 1977. Địa chỉ cư trú: số 535/15, ấp H, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông **Hồ Thanh C**, sinh năm 1971. Địa chỉ HKTT: ấp T, xã B, huyện P, tỉnh An Giang. Địa chỉ liên lạc: số 535/15, ấp H, xã B, huyện P, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lê Võ Hạnh K và ông Hồ Thanh C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Võ Hạnh K và ông Hồ Thanh C thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 10 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh An Giang cấp ngày 10/10/1997 cho bà Lê Võ Hạnh K và ông Hồ Thanh C không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà K, ông C thống nhất có hai con chung tên Hồ Lê Gia Bảo, sinh ngày 23/8/1997 và Hồ Lê Nguyên Lộc, sinh ngày 01/11/2002. Hiện hai con đã thành niên và có khả năng lao động được nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí sơ thẩm: Bà Lê Võ Hạnh K tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà K đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2019/0008633 ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, bà K được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. P;
- THADS H. P;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Thái Dương Thùy Dung